

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN HẢI  
Tỉnh Thái Bình**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HNGĐ- ST  
Ngày: 31/12/2024  
V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Linh
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Ông Phạm Mã Siêu.
  2. Bà Trần Thị Sơn.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 143/2024/TLST- HNGĐ ngày 08/10/2024 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXX- ST ngày 24/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2024 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh ngày 20/01/1997

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Chị H

vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:* Chị H và anh T kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình năm 2014. Sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh T bị nghiện ma túy. Từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay chị H và anh T sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Hải Y, sinh ngày 17/4/2015 và Nguyễn Hoàng Anh T1, sinh ngày 27/11/2022. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay 02 con chung sống cùng chị H. Sau khi ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/11/2024, ông Nguyễn Văn Q là bố đẻ anh T trình bày: Anh T và chị H kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình năm 2014. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời sa vào con đường nghiện ngập. Từ năm 2022 cho đến nay chị H và anh T sống ly thân. Quan điểm của ông Q đồng ý để anh chị Tường, H ly hôn. Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Hải Y, sinh ngày 17/4/2015 và Nguyễn Hoàng Anh T1, sinh ngày 27/11/2022. Hiện tại cả 02 con chung sống cùng chị H, quan điểm của ông Q cũng đồng ý để cháu Y và cháu T1 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Anh T và chị H không có tài sản chung. Anh T đi làm trong tỉnh Đắk Nông từ năm 2023 nhưng vẫn liên lạc về cho gia đình. Ông Q nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao lại cho anh T.

Tại biên bản xác minh ngày 13/11/2024, Ủy ban nhân dân xã N, huyện T cung cấp như sau: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 19/10/2014. Sau khi kết hôn, chị H và anh T sinh sống tại gia đình anh T ở thôn V, xã N. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T chính quyền địa phương không nắm được cụ thể, tuy nhiên anh T đã bị xét xử 01 lần về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Hải Y, sinh ngày 17/4/2015 và Nguyễn Hoàng Anh T1, sinh ngày 27/11/2022. Hiện tại cả hai con chung sống cùng chị H. Về tài sản chung, công nợ: Chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện T. Anh T hiện đang làm ăn trong tỉnh Đắk Nông nhưng thi thoảng vẫn về nhà tại thôn V, xã N. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc xin ly hôn giữa chị H và anh T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không tham gia phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Hoàng Hải

Y, sinh ngày 17/4/2015 và Nguyễn Hoàng Anh T1, sinh ngày 27/11/2022 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]. Về tố tụng:** Bị đơn là anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

#### **[2]. Về nội dung:**

**[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 19/10/2014. Tại thời điểm kết hôn, chị H và anh T đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh T nghiện ma túy. Từ tháng 3 năm 2022 chị H và anh T không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T vì tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn là anh T đã được Tòa án giao, gửi Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì về việc chị H xin ly hôn anh T. Như vậy, hôn nhân của chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

**[2.2]. Về con chung:** Chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Hải Y, sinh ngày 17/4/2015 và Nguyễn Hoàng Anh T1, sinh ngày 27/11/2022. Sau khi ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Xét thấy, từ khi chị H và anh T không chung sống cùng nhau cho đến nay, 02 con chung của chị H và anh T sống cùng chị H, anh T hiện tại không có mặt tại Tòa án và không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Nguyễn Hoàng Hải Y và Nguyễn Hoàng Anh T1. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[2.3]. Về tài sản chung: Không giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2/ Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Nguyễn Hoàng Hải Y, sinh ngày 17/4/2015 và Nguyễn Hoàng Anh T1, sinh ngày 27/11/2022. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Hải theo biên lai thu số 0002757 ngày 08/10/2024.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiên Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiên Hải;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(ĐÃ KÝ)**

**Chu Thị Linh**